|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BKHCN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của

**Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Nghị định số 105/2016/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh yêu cầu khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trong đó giao nhiệm vụ *“rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế, dựa trên nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.”.*

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật yêu cầu: *“Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lỷ nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách và giải quyết hiệu quả, kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; bảo đảm cơ sở pháp lý và các điều kiện để đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm. ”, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài”.*

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó nêu rõ quan điểm *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhiễu, tiêu cực”; gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy”* và mục tiêu *“Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.”.*

- Khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 quy định *“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”*

- Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó có nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

- Ngày 16/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kèm theo Quyết định số 150/QĐ-TTg. Trong đó, giao Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.

**3. Cơ sở thực tiễn**

Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được đã được xã hội hóa mạnh mẽ, tạo điều kiện cho nhiều loại hình tổ chức đủ điều kiện được tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, không phân biệt loại hình tổ chức theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hay tổ chức khoa học và công nghệ.

Các tổ chức có đủ năng lực, được đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật và đáp ứng điều kiện cần thiết sẽ được Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, chỉ định tham gia phục vụ quản lý nhà nước. Đến nay đã có 583 tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (lĩnh vực Điện: 262; Hóa lý: 113; Thời gian-tần số: 93; Nhiệt: 195; Âm thanh-Rung động: 35; Khối lượng: 236; Áp suất: 241; Điện từ trường: 105; Độ dài: 202; Dung tích: 267; Lực độ cứng: 91; Quang học: 93; y tế: 10), trong đó 399 tổ chức được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước (lĩnh vực Âm thanh - rung động: 7 ; Áp suất: 162; Điện: 170; Điện từ trường: 74; Độ dài: 78; Dung tích- lưu lượng: 189; Hóa lý: 25; Khối lượng: 148; Lực: 3; Nhiệt: 36; Quang học: 27).

Các tổ chức này đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo độ chính xác của phương tiện đo, nâng cao độ tin cậy của kết quả đo lường trong các lĩnh vực như y tế, xây dựng, giao thông, nghiên cứu khoa học… (theo báo cáo của các tổ chức, trung bình hằng năm, số lượng phương tiện đo nhóm 1 được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm là khoảng 18.714.700; số lượng phương tiện đo nhóm 2 được kiểm định là khoảng 6.396.340; ước tính doanh thu 5.000 tỷ đồng). Từ đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao uy tín doanh nghiệp, giảm chi phí do sai sót kỹ thuật và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan cho thấy, Nghị định số 105/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) cơ bản đã đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm tính đồng bộ và đầy đủ trong tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, từ khi ban hành đến nay, bên cạnh những kết quả đạt được, hai Nghị định trên đã phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với thực tiễn và thúc đẩy sự phát triển, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về đo lường và định hướng cải cách hành chính. Cụ thể:

a) Về điều kiện hoạt động của tổ chức:

Một số quy định về điều kiện hoạt động chưa rõ ràng, khó lượng hoá (*Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải* ***phù hợp*** *với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế, tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế, tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tài liệu của nhà sản xuất có liên quan; Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý* ***phù hợp*** *với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường*) dẫn đến tình trạng một số đơn vị lúng túng trong việc thực hiện hoặc thực hiện mang tính đối phó, hình thức, không đảm bảo năng lực và hoạt động thực chất và có thể dẫn đến thiếu khách quan trong quá trình xử lý hồ sơ.

Một số điều kiện có sự chồng lấn và trùng lặp về mặt nội dung với điều kiện khác (*Có đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực đăng ký hoạt động; Có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường* trong trường hợp tổ chức xin chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, hiệu chuẩn, thử nghiệm chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2) gây phát sinh thêm thành phần hồ sơ hoặc phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết, có thể làm rào cản cho doanh nghiệp khi thực hiện phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính... gắn với phân cấp, phân quyền. Việc này không chỉ gây tốn kém thời gian, chi phí cho tổ chức, mà còn làm tăng khối lượng công việc không cần thiết cho cơ quan tiếp nhận, trong khi về bản chất, hồ sơ xin chỉ định đã thể hiện rõ ý chí đăng ký hoạt động của tổ chức theo quy định pháp luật.

Để tháo gỡ vướng mắc trên, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy cần thiết phải cụ thể hóa điều kiện còn chung chung, chưa rõ ràng hoặc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện không thực sự cần thiết, có thể trở thành rào cản cho doanh nghiệp hoặc nhưng vẫn phải đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 25 Luật Đo lường và phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Về việc thực hiện thủ tục hành chính

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP có quy định một trong những thành phần hồ sơ của thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký là “bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”. Hiện nay, toàn bộ thông tin về đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động KH&CN, mã số doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật… đã được công khai, kết nối và quản lý thống nhất qua các cơ sở dữ liệu như: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>), Tra cứu tổ chức KH&CN (<https://most.gov.vn>),.... Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn toàn có thể tra cứu, xác minh thông tin pháp nhân thông qua mã số doanh nghiệp hoặc tên tổ chức mà không cần yêu cầu nộp bản giấy.

- TCVN ISO/IEC 17025 đã có quy định liên quan đến việc lập và cấp báo cáo kết quả thử nghiệm hoặc giấy chứng nhận hiệu chuẩn, trong đó có bao gồm cả nội dung cần phải có trong giấy chứng nhận hoặc kết quả. Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP cũng đã quy định trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy định về chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm của tổ chức. Do vậy, quy định này là không thực sự cần thiết.

- Những năm gần đây, thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện trên môi trường điện tử. Giấy chứng nhận được cấp ra đã là bản có chữ ký điện tử và hoàn toàn có thể truy xuất được trên môi trường điện tử. Do vậy, quy định “cấp lại giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục được sử dụng” tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP hay việc nộp lại giấy chứng nhận đã được cấp là không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy để cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đáp ứng chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử thì việc cắt giảm các thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính nêu trên là hết sức cần thiết.

c) Một số vấn đề bất cập khác:

- Tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 105/2016/NĐ-CP quy định việc đánh giá tại cơ sở đối với tổ chức đăng ký trong trường hợp “có thông tin, phản ảnh hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện một hoặc các điều kiện hoạt động của tổ chức đăng ký là không phù hợp quy định hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” là không còn phù hợp với chủ trương tăng cường hậu kiểm của Chính phủ, đồng thời gây phát sinh chi phí cho cả tổ chức lẫn cơ quan quản lý.

- Quy định về việc chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký tại khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP có nguy cơ chồng lấn hoặc làm vô hiệu hóa hình thức xử phạt “tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký … từ 01 đến 3 tháng…” quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Điều này dẫn đến mâu thuẫn, gây tranh cãi trong việc áp dụng hình thức xử phạt (áp dụng theo hình thức nào? Có được áp dụng đồng thời cả 2 hình thức hay không?…).

- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và 154/2018/NĐ-CP mới chỉ quy định việc thanh tra, kiểm tra nhà nước theo kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Hoạt động này mang tính thời điểm, chưa đảm bảo được tính liên tục và chủ động trong giám sát hoạt động của các tổ chức. Trong bối cảnh giảm mạnh tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm theo chỉ đạo của Chính phủ, nếu không có cơ chế giám sát định kỳ thì sẽ khiến cơ quan quản lý khó phát hiện sớm tình trạng hoạt động không đúng quy định hoặc không còn đủ điều kiện nhưng vẫn hoạt động. Do đó, cần bổ sung cơ chế giám sát định kỳ sau khi tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký theo chu kỳ 2-3 năm. Đây là biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý mà không gây phiền hà cho tổ chức khi đăng ký, đồng thời phù hợp với xu hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay.

- Ngoài ra, trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh quốc gia. Lĩnh vực đo lường, với tính chất kỹ thuật cao, yêu cầu minh bạch, chính xác và liên thông dữ liệu là một trong những lĩnh vực cần đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số toàn diện. Thực tế cho thấy, việc quản lý giấy chứng nhận, cơ sở dữ liệu, hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các hồ sơ liên quan hiện vẫn còn thực hiện thủ công và trên hồ sơ giấy. Điều đó dẫn đến thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài; thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan trung ương và địa phương; khó khăn trong việc giám sát, cảnh báo vi phạm và truy xuất nguồn gốc. Do đó, cần bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong Nghị định nhằm thúc đẩy hiện đại hóa quản lý nhà nước về đo lường.

d) Thực hiện chủ trương về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mặc dù tại Nghị định này, hoạt động cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký và chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản b Điều 75 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027 trừ trường hợp: …"b) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quy định tương ứng trong Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.”

Xuất phát từ những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 phù hợp với tình hình triển khai thực tế hiện nay và hội nhập quốc tế là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh (giảm 30% điều kiện); chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính (giảm 30% thành phần hồ sơ TTHC, 30% thời gian giải quyết TTHC) theo tinh thần các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP năm 2025, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến khoa học, công nghệ, đo lường và đổi mới sáng tạo.

- Khắc phục các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực tiễn, đặc biệt là những nội dung chưa phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, chưa đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành hoặc chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật đo lường.

- Tạo lập hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế để thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ kỹ thuật đo lường; tạo thuận lợi và khuyến khích các tổ chức có năng lực tham gia cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và nhu cầu của doanh nghiệp, người dân.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo lường thông qua việc phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, đơn giản hóa thủ tục, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình, giám sát và hậu kiểm theo hướng quản lý hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

**3. Quan điểm xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP được thực hiện trên cơ sở quán triệt các quan điểm sau:

- Thứ nhất, bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, cắt giảm điều kiện kinh doanh, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Thứ hai, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ trong hoạt động xây dựng chính sách; tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật đo lường; tháo gỡ rào cản pháp lý không cần thiết để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường dịch vụ đo lường.

- Thứ ba, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; phù hợp với các luật chuyên ngành như Luật Đo lường, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Thứ tư, tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, minh bạch, đi đôi với việc nâng cao năng lực thực thi của các cơ quan được phân quyền; xác lập cơ chế giám sát, hậu kiểm chặt chẽ và kịp thời để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thứ năm, bảo đảm tính khả thi, minh bạch và ổn định của chính sách, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho phát triển hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế và phục vụ tốt hơn cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau đây:

- Ngày 06/4/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 448/QĐ-BKHCN về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện của 13 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)).

- Ngày 06/5/2025, Tổ soạn thảo đã họp về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

- Lập hồ sơ dự thảo Nghị định (gồm: (1) tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; (2) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP; (3) So sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định; (4) Đánh giá thủ tục hành chính việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn trong dự thảo; (5) dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ).

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi bằng văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị định (công văn số …/BKHCN-TĐC ngày .../.../2025 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương góp ý hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định).

Đồng thời, toàn văn nội dung dự thảo Nghị định cũng được đăng tải và cập nhật đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thời gian ... ngày.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định (Báo cáo số ........./BKHCN-TĐC ngày .../.../2025 kèm theo).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP**a**

**2. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 3 điều, 04 Mẫu trong Phụ lục, cụ thể như sau:

**Điều 1**. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Nghị định số 105/2016/NĐ-CP).

**Điều 2**. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

**Điều 3**. Điều khoản thi hành.

**04 Mẫu trong Phụ lục:**

- Mẫu số 01. Đơn đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Mẫu số 02. Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực.

- Mẫu số 03. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Mẫu số 04. Báo cáo hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

**3.Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 3, Điều 4 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng cắt giảm 1/6 (chiếm 17%) điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; 3/9 (chiếm 33%) điều kiện của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định; đơn giản hóa 2/6 (chiếm 34%) điều kiện và minh bạch hóa 3/6 (chiếm 50%) điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng cắt giảm 2/5 (chiếm 40%) thành phần hồ sơ, tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

c) Sửa đổi, bổ sung Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP theo hướng phân cấp 100% cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính (giảm từ 7 ngày xuống còn 5 ngày (khoảng 29%), và từ 5 ngày xuống còn 3 ngày (40%) thời gian xử lý thủ tục hành chính; đồng thời giảm 04 trường hợp xử lý hồ sơ (trường hợp đánh giá tại cơ sở khi cấp/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký; trường hợp cấp lại giấy chứng nhận bị mất, bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; trường hợp chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi tổ chức cung cấp dịch vụ không duy trì đúng một trong các điều kiện hoạt động hoặc không hoàn thành trách nhiệm và trường hợp chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi tổ chức bị tước quyền, bị đình chỉ hoạt động).

d) Bổ sung Điều 7a theo hướng bổ sung biện pháp quản lý nhà nước sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, tránh chồng chéo với quy định khác tại văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường.

e) Sửa đổi, bổ sung Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 105/2016/NĐ-CP theo hướng quy định rõ ràng hơn trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng thời ứng dụng chuyển đổi số trong việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, báo cáo hoạt động và thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH**

(*Nội dung này sẽ được tổng hợp trong quá trình tiếp thu, xử lý ý kiến của Bộ Tư pháp nếu có ý kiến chưa đồng nhất*).

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

Việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trung ương và địa phương, với các điều kiện bảo đảm chủ yếu như sau:

**1. Về nguồn nhân lực**

- Thực hiện Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII: *(2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương)”.* Như vậy, theo mô hình tổ chức chính quyền mới sau sáp nhập thì đã dự kiến được nguồn lực để tổ chức, triển khai. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn phù hợp để tiếp nhận, thẩm định và xử lý hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định mới của Nghị định.

- Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý, thẩm định, hậu kiểm tại các địa phương.

**2. Về cơ sở vật chất - kỹ thuật**

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần được trang bị đầy đủ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối với cổng dịch vụ công và hệ thống cơ sở dữ liệu để tiếp nhận, xử lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, nâng cấp và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường, bảo đảm chia sẻ thông tin giữa các cấp quản lý.

**3. Về tài chính**

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động như hướng dẫn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến chính sách, xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin,… trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện.

**4. Về truyền thông và tổ chức thực hiện**

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung của Nghị định đến các tổ chức cung cấp dịch vụ đo lường, các cơ quan quản lý tại địa phương và các đối tượng có liên quan qua các kênh: văn bản hướng dẫn, hội nghị tập huấn, phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương thực hiện hướng dẫn áp dụng, giám sát thi hành, định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả và đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết để bảo đảm thực thi hiệu quả, thống nhất.

**5. Thời gian dự kiến trình Chính phủ xem xét ban hành:** Tháng 11 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để b/c);  - Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, TĐC, PC. | KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG**  **Lê Xuân Định** |